

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: Nhóm CP Ngân hàng tiếp tục tác động tích cực đến VN-Index

18/07/2024

VN-Index tăng 5.8 điểm (+0.5%) lên mức 1,274

- Khối ngoại mua ròng 917 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là HDB (466 tỷ VND), STB (323 tỷ VND) và SAB (141 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 751 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là FPT (378 tỷ VND), MSN (201 tỷ VND) và MBB (103 tỷ VND)

TVS Research duy trì quan điểm thận trọng với VN-Index

- Mặc dù VN-Index hồi phục sau phiên giảm điểm hôm qua do lực mua từ nhóm Ngân hàng, tuy nhiên chúng tôi vẫn giữ quan điểm thận trọng đối với VN-Index. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp trong khi lực mua vẫn chỉ tập trung vào nhóm Ngân hàng trong khi lực mua vẫn yếu tại các nhóm ngành khác. Do đó, chúng tôi cho rằng NĐT chưa nên mở mua mới tại đây và nên quan sát phản ứng của thị trường tại vùng 1,240 - 1,250

Chênh lệch basis ở mức -8.9 điểm

- Chỉ số VN30F1M giảm 5.7 điểm (-0.4%) xuống mức 1,298 và chỉ số VN30 tăng 1 điểm (+0.1%) lên mức 1,306

Tổng quan thị trường

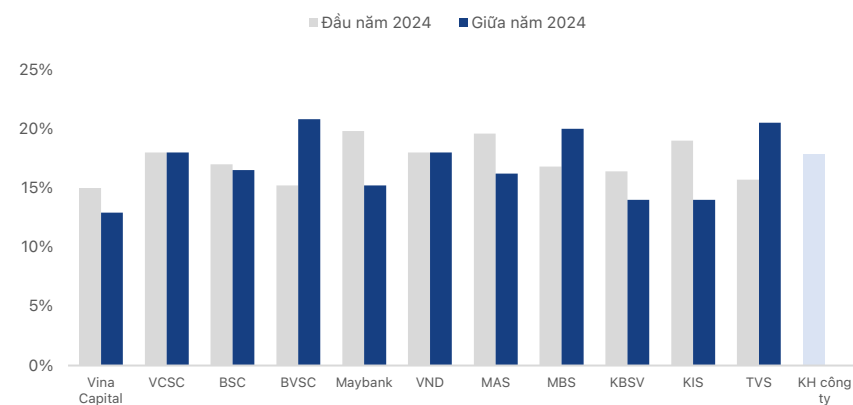
Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,274	0.5%
KLGD [triệu CP]	698	-39.0%
GTGD [tỷ VND]	19,075	-34.8%
Khớp lệnh	16,467	-41.3%
Thoả thuận	2,608	115.6%
HNX-Index		
Đóng cửa	242	-1.0%
KLGD [triệu CP]	57	4.2%
GTGD [tỷ VND]	1,249	10.6%
UPCoM		
Đóng cửa	98	-0.5%
KLGD [triệu CP]	58	-18.1%
GTGD [tỷ VND]	1,333	21.2%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường tăng điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Một số tổ chức tài chính hạ dự báo tăng trưởng LNST của các DNNY trong năm 2024

Dự phóng tăng trưởng LNST của các DNNY 2024 [%]



Nguồn: Các tổ chức tài chính, TVS Research tổng hợp

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại mua ròng hai phiên liên tiếp

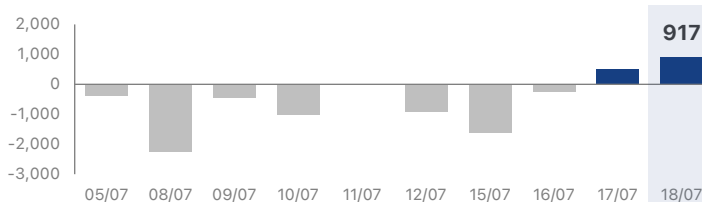
VN-Index ▲ 1,274 (+0.5%)
698.3 triệu CP 19,075 tỷ VND (-34.8%)

HNX-Index ▼ 242 (-1.0%)
56.6 triệu CP 1,249 tỷ VND (+10.6%)

UPCoM-Index ▼ 98 (-0.5%)
58.1 triệu CP 1,333 tỷ VND (+21.2%)

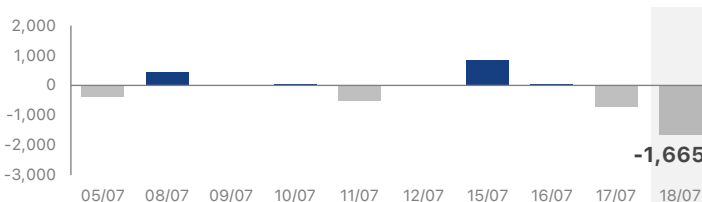
Khối ngoại mua ròng thỏa thuận HDB, STB và SAB

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



Tổ chức trong nước bán ròng mạnh

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



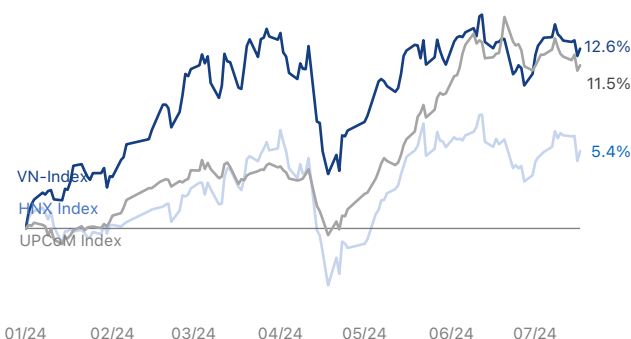
Lực cầu từ NĐT cá nhân tiếp tục hỗ trợ VN-Index

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



VN-Index có hiệu suất cao nhất trong 3 chỉ số

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [Ytd] của các chỉ số [%]



Chứng khoán Nhật Bản do tác động tiêu cực từ đồng Yên và lịch trưng phạt của Mỹ đến một số DN CNTT

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,274	1,100	0.5%	12.6%	15.7	1.8	1,155	1,080	49	1,273
HNX-Index	Việt Nam	242	75	0.7%	5.4%	17.2	1.2	250	230	49	242
S&P 500	Mỹ	5,588	105,085	-1.4%	17.8%	26.2	5.1	4,590	4,180	61	5,536
Dow Jones	Mỹ	41,198	20,117	0.6%	9.2%	23.6	5.3	35,600	34,000	83	39,536
FTSE 100	Anh	8,187	3,448	0.3%	6.0%	14.4	1.9	7,700	7,200	48	8,203
Euro Stoxx 50	Euro	4,891	7,247	-1.1%	8.4%	14.1	2.0	4,410	4,160	44	4,945
Shanghai Composite	Trung Quốc	2,977	41,432	0.5%	0.5%	14.0	1.2	3,310	3,000	47	2,967
SZSE Component	Trung Quốc	8,879	26,994	0.5%	-5.6%	20.1	1.9	12,500	10,000	47	8,822
Hang Seng	Hồng Kông	17,778	7,211	0.2%	5.9%	9.9	1.0	20,300	16,700	46	17,874
Nikkei 225	Nhật Bản	40,126	21,012	-2.4%	19.9%	26.4	2.2	33,450	31,400	49	40,301
KOSPI	Hàn Quốc	2,824	9,943	-0.7%	5.8%	16.7	1.0	2,650	2,470	53	2,825

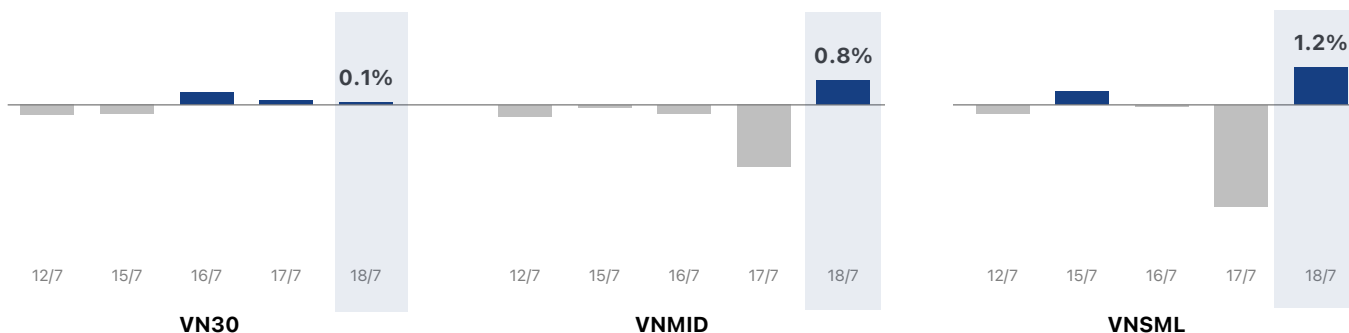
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

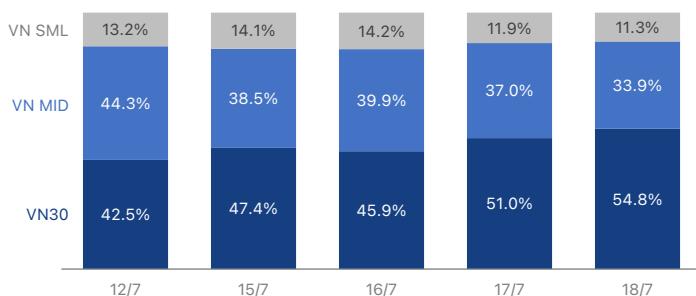
Cả ba nhóm tăng điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



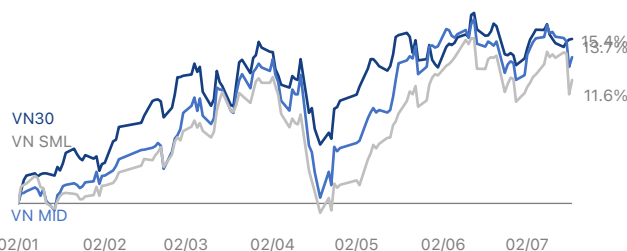
Dòng tiền tập trung vào nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



CP Ngân hàng tác động tích cực đến thị trường

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Nhóm Ngân hàng được mua mạnh

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



...trong khi nhóm CNTT bị bán

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá P/E CP Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.6	11.0
Bất động sản	16.9	20.1
Thực phẩm và đồ uống	22.2	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.6	14.2
Tài nguyên Cơ bản	27.5	17.6
Dịch vụ tài chính	18.9	14.5
Hóa chất	25.7	15.0
Công nghệ Thông tin	25.9	16.2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.4	16.8
Xây dựng và Vật liệu	26.4	16.5
Du lịch và Giải trí	992.3	22.6
Bán lẻ	71.3	21.5
Dầu khí	12.9	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	16.2	11.3
Bảo hiểm	13.5	19.3
Y tế	15.0	14.6
Ô tô và phụ tùng	17.0	14.9
Truyền thông	89.6	80.2
Viễn thông	76.7	82.2

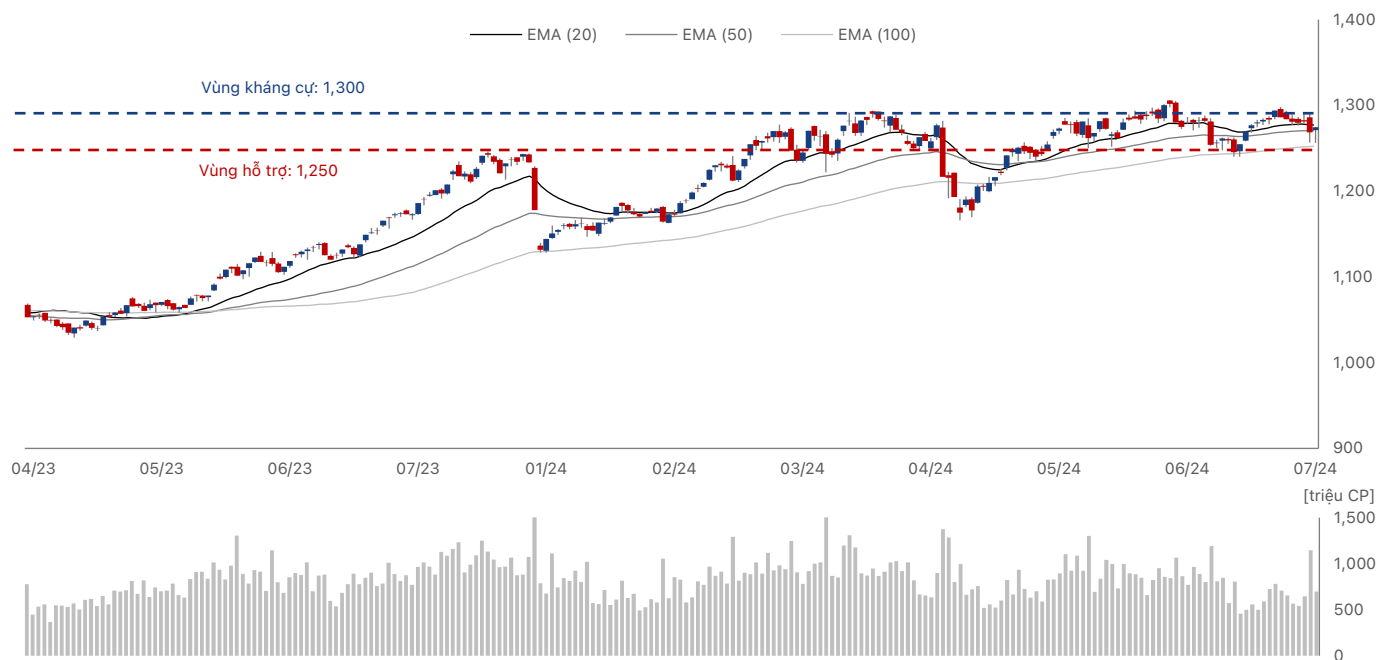
Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index hướng đến hỗ trợ 1,240 - 1,250

VN-Index có phiên hồi phục nhẹ sau khi vào vùng hỗ trợ 1,260

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	50	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,272	1,274	Mua
Stochastic %K	46	40	Mua	Simple Moving Average (50)	1,274	1,274	Mua
Momentum (10)	33	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,261	1,274	Mua
MACD level (12,36)	-5	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,211	1,274	Mua
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,276	1,274	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,270	1,274	Mua
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,252	1,274	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,214	1,274	Mua
				Bollinger Band (20)	1,272	1,274	Mua
				Tín hiệu mua			7
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			1

• VN-Index tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1,260 và bật tăng tại đây. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng đây có thể chỉ là 1 phiên hồi phục nhẹ sau khi thị trường giảm mạnh khỏi vùng 1,285 và xu hướng giảm vẫn chưa kết thúc. Do đó, chúng tôi khuyến nghị NĐT không mở mua mới tại vùng giá này và có thể quan sát thị trường tại vùng 1,240 - 1,250

Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

Thông tin ngành / doanh nghiệp

TCB (HSX, giá đóng cửa 23,700 VND, +0%): Luỹ kế H1 2024, TCBS ghi nhận thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh (TOI) đạt 2,081 tỷ VND (+160% YoY) và lợi nhuận trước thuế đạt 1,612 tỷ VND (+192% YoY), hoàn thành 75% kế hoạch năm 2024. Động lực tăng trưởng TOI của TCBS chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh nguồn vốn & phân phối trái phiếu (868 tỷ VND) và cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán (629 tỷ VND).

LPB (HSX, giá đóng cửa 31,900 VND, -0.3%): Luỹ kế H1 2024, LPB dự kiến lợi nhuận trước thuế đạt 5,919 tỷ VND (+142% YoY), hoàn thành 56% kế hoạch năm 2024. Riêng trong Q2 2024, lợi nhuận trước thuế của LPB đạt 3,000 tỷ VND (+250% YoY).

DRC (HSX, giá đóng cửa 35,500 VND, +4.9%): Trong Q2 2024, DRC ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 26.5 tỷ VND (+52% YoY). Công ty cho biết lợi nhuận Q2 2024 tăng mạnh do DRC đẩy mạnh chính sách bán hàng làm tăng doanh thu tiêu thụ và tỷ giá hối đoái tăng cao.

QTP (UpCOM, giá đóng cửa 15,500 VND, -1.3%): Trong Q2 2024, QTP ghi nhận DT đạt 3,628 tỷ VND (-2% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 160 tỷ VND (-35% YoY). QTP cho biết doanh thu và lợi nhuận trong Q2 2024 của công ty giảm do sản lượng điện và giá bán thị trường giảm, đồng thời giá nhiên liệu than đầu vào tăng.

1/7 **Việt Nam - Công bố PMI sản xuất**

Thực tế: 54.7, Kỳ trước: 50.3

6/7 **Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T6 2024**

Thực tế: 4.1% YoY, Kỳ trước: 4.0% YoY

11/7 **Mỹ- Công bố CPI T6 2024**

Thực tế: 3% YoY

14/7 **Trung Quốc- Công bố tăng trưởng GDP Q2 2024**

Thực tế: 4.7% YoY, Kỳ trước: 5.3% YoY

17/7 **Châu Âu- Công bố CPI T6 2024**

Thực tế: 2.5% YoY, Kỳ trước: 2.6% YoY

18/7 **Đáo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30**

29/7 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T7 2024**

Vì sao thị trường tăng điểm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis duy trì ở mức âm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



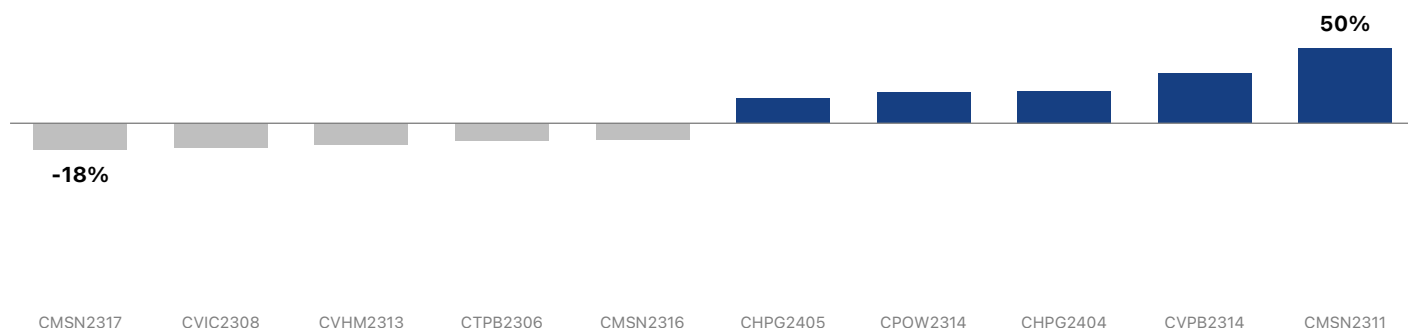
- Chỉ số VN30F1M giảm 5.7 điểm (-0.4%) xuống mức 1,298 và chỉ số VN30 tăng 1 điểm (+0.1%) lên mức 1,306

Số mã chứng quyền tăng chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 62 mã tăng ở mức bình quân +8.0% và 45 mã giảm ở mức bình quân -8.2%

Mã chứng quyền CMSN2311 tăng mạnh nhất, +50% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

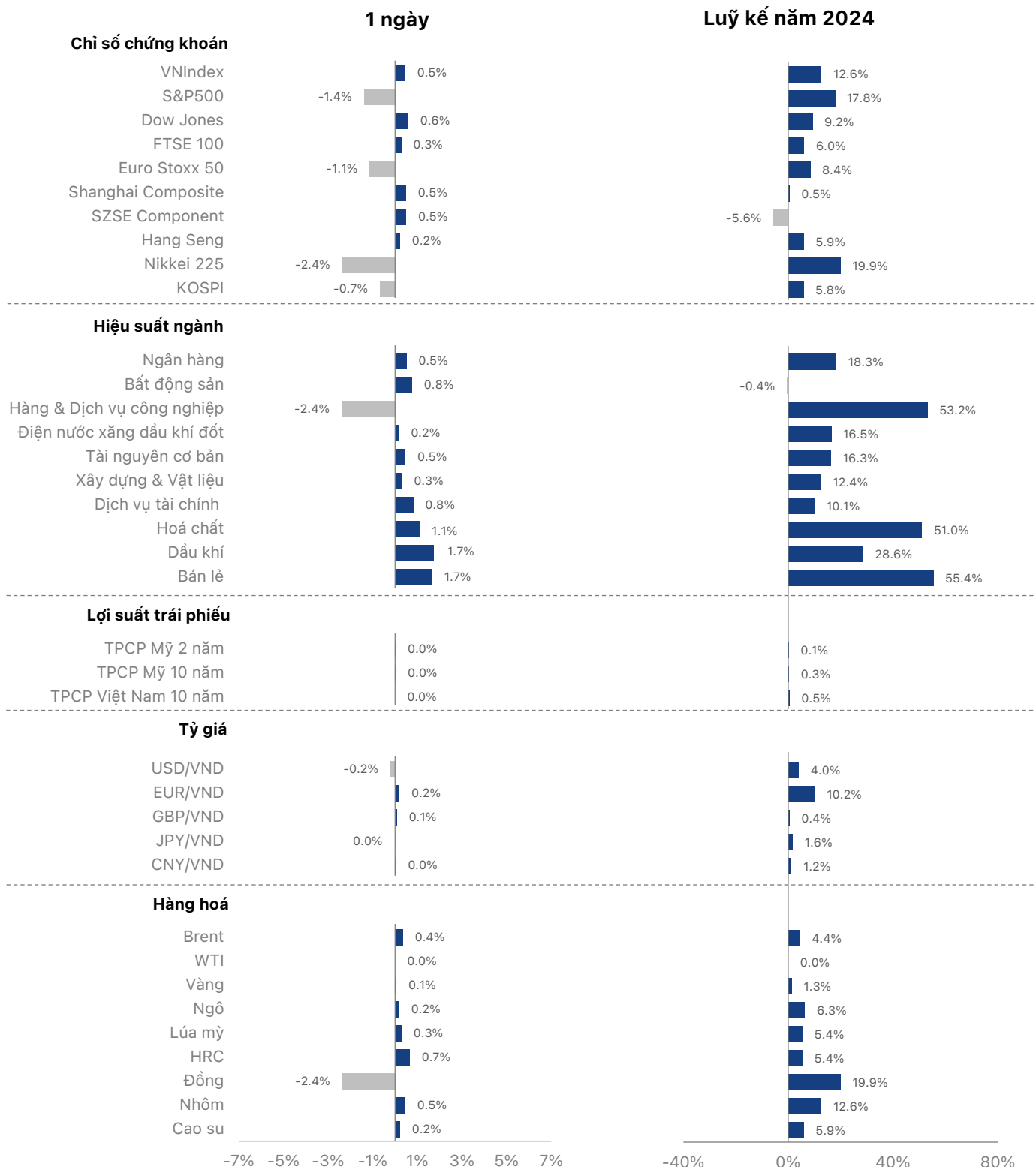
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
VHM	Bất động sản	37,450	163,071	0.8	0%	-14%	7.4	0.9	71,400	91%	16/05
KBC	Bất động sản	27,450	21,071	1.4	2%	-15%	21.5	1.2	40,300	47%	16/05
PVD	Dầu khí	28,750	15,982	1.5	1%	1%	24.0	1.1	37,500	30%	16/05
SSI	Dịch vụ tài chính	34,350	51,839	1.2	1%	4%	20.2	2.2	25,100	26%	16/05
QTP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,500	6,946	1.1	-2%	9%	11.4	1.3	20,500	32%	16/05
VCB	Ngân hàng	88,000	491,840	0.8	0%	10%	15.1	2.8	107,200	22%	16/05
MBB	Ngân hàng	24,900	132,127	1.4	2%	34%	6.5	1.4	28,200	13%	16/05
PVS	Dầu khí	42,400	20,266	1.6	2%	9%	21.3	1.5	50,300	19%	16/05
VHC	Thực phẩm và đồ uống	72,900	16,363	1.3	1%	20%	19.1	2.0	84,200	16%	16/05
TCB	Ngân hàng	23,700	166,967	1.3	0%	54%	8.5	1.2	25,100	6%	16/05
NLG	Bất động sản	42,300	16,276	1.5	1%	16%	40.6	1.8	48,500	15%	16/05
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28,400	181,654	1.3	1%	11%	19.5	1.7	31,200	10%	16/05
MWG	Bán lẻ	65,000	95,025	1.0	2%	50%	90.7	3.8	68,800	6%	16/05
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79,900	24,808	1.0	-1%	18%	9.5	2.7	81,000	1%	16/05

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T4 2024	Vĩ mô	08/05/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2024	Thị trường	08/05/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo KQKD Q1 2024	Ngành	06/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T3 2024	Vĩ mô	08/04/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T3 2024	Thị trường	08/04/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T2 2024	Vĩ mô	08/03/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T2 2024	Toàn thị trường	08/03/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn